TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số:87/2018/HSST
Ngày: 15/3/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA,TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***Thẩm phán chủ toạ phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Phú

***Các hội thẩm nhân dân*:** Ông Nguyễn Trung Diễn
Ông Phạm Công Uẩn

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Duẩn- Thư ký TAND TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa: ông Phạm Đình Cảnh - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 15 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP. B mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 19/2018/HSST ngày 19 tháng 01 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2018/QĐXXST-HS ngày 05/3/2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Tấn Ngh**
Sinh năm 1993 tại B.
Nơi đăng ký HKTT: ấp 4, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai
Chỗ ở: như trên.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không.
Nghề nghiệp: Làm thuê.
Trình độ học vấn: 6/12
Họ tên cha: Phạm Xuân D - sinh năm 1963
Họ tên mẹ: Nguyễn Thị H - sinh năm 1971
Gia đình có 02 anh em, bị can là con thứ nhất trong gia đình.
Có vợ tên: H'Bie Wing, sinh năm 1994
Có một con sinh năm 2013.
Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 06/10/2017, chuyển tạm giam theo lệnh số 565/LTG ngày 13/10/2017 của Cơ quan điều tra Công an thành phố B. Hiện

bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ (Trại giam) thuộc Công an thành phố B

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

a)Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Phạm Tấn Ngh là đối tượng nghiện ma túy (ma túy đá). Ngày 05/10/2017, Ngh đến khu vực quán cà phê Đ, khu phố 11, phường A, TP. B mua của tên D (không rõ nhân thân lai lịch) 01 (một) gói ma túy tổng hợp (ma túy đá) với giá 8.900.000 đồng (tám triệu chín trăm nghìn đồng). Sau đó, Ngh phân thành 05 (năm) gói ma túy nhỏ để sử dụng và bán lại.

Khoảng 22 giờ 25 phút ngày 06/10/2017, tại phòng trọ số 9, nhà không số, tổ 25, khu phố 5A, phường L, thành phố B, Ngh đang cất giấu 05 (năm) gói ma túy tổng hợp trong vỏ bao thuốc lá Jet trên mặt bàn bếp gas thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B phát hiện bắt giữ.

* Tại Bản kết luận giám định số 408/PC54-GĐMT ngày 11/10/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đã xác định: Tinh thể màu trắng chứa trong mẫu M có chữ ký Phạm Tấn Nghĩa gửi đến giám định là ma túy, có trọng lượng 7,6029 gam, loại **Methamphetamine.**

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Tấn Ngh về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 điều 194 BLHS năm 1999.

b) Về các vấn đề khác:

-Vật chứng vụ án:

* Thu giữ quả tang:

- 05 (năm) gói nilon hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng (Ngh khai là ma túy đá), thu giữ trong vỏ bao thuốc lá Jet trên mặt bàn bếp gas trong phòng trọ của Ngh, đã niêm phong có chữ ký của Phạm Tấn Ngh, kí hiệu M;

- 01 (một) điện thoại di động Oppo, có số thuê bao 01694583344, của Phạm Tấn Nghĩa không sử dụng vào việc phạm tội cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho Nghĩa;

- 01 (một) cân tiểu ly điện tử đã bị hỏng.

- 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

c) Tại bản cáo trạng số 37/CT/VKS- HS ngày 15/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa đã truy tố bị cáo Phạm Tấn Ngh về tội:

"Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo quy định tại Điều 194 khoản 1 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo với mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về việc truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

-[1]Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an TP. , Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân TP. B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Phạm Tấn Ngh đã khai nhận, vào ngày 06/10/2017, tại phòng trọ số 9, nhà không số, thuộc tổ 25, khu phố 5A, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai Phạm Tấn Ngh có hành vi tàng trữ trái phép 7,6029 gam ma túy tổng hợp (**Methamphetamine).**

Căn cứ kết luận giám định số 408/PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai ngày 11/10/2017 thì: Tinh thể màu trắng chứa trong mẫu M được niêm phong gửi đến giám định có trọng lượng là 7.6029gam, có Methamphetamine. Căn cứ kết luận giám định số 136/PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai ngày 01/3/2018 hàm lượng Methamphetamine là 72.14%. Như vậy từ kết quả hàm lượng trên cho thấy trọng lượng Methamphetamine bị cáo tàng trữ là 5,489gam.

Đối chiếu lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác thể hiện tại hồ sơ vụ án, từ đó đã có đủ căn cứ để xác định hành vi phạm tội của bị cáo. Qua xem xét nhân thân, hành vi của bị cáo xét thấy Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Phạm Tấn Ngh về tội danh "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 là đúng căn cứ pháp luật.

[3]Tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của nhà nước về độc quyền quản lý các chất ma túy.

Ma túy là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm cũng như các tệ nạn xã hội khác, bị cáo cũng đã sử dụng ma túy nên biết được tác hại và hậu quả của ma túy. Nhưng bị cáo đã bất chấp hậu quả do ma túy mang lại, cũng như các quy định của pháp luật thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Do đó cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điều 46 BLHS.

[5]Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy:

- lượng Methamphetamine còn lại sau giám định.
- 01 (một) cân tiểu ly điện tử đã bị hỏng.

Trả lại cho bị cáo số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) vì không liên quan đến vụ án. Nhưng bị cáo phải nộp án phí nên tiếp tục tạm giữ số tiền trên để đảm bảo thi hành án. Trả cho bị cáo số tiền còn lại cho bị cáo sau khi thi hành xong phần án phí.

[6]Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phạm Tấn Ngh phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1, điều 194; điểm p, khoản 1; khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999.

Áp dụng điều 7 Bộ luật hình sự 2015.

Áp dụng nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Tấn Ngh 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/10/2017.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 41 Bộ luật hình sự 1999, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy: lượng Methamphetamine còn lại sau giám định.

Tịch thu tiêu hủy: - 01 (một) cân tiểu ly điện tử đã bị hỏng.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/01/2018 và biên bản 01/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. B).

Trả lại cho bị cáo số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) (Biên lai thu tiền số 9550 ngày 18/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. B).

Nhưng bị cáo phải nộp án phí nên tiếp tục tạm giữ số tiền trên để đảm bảo thi hành án. Trả cho bị cáo số tiền còn lại cho bị cáo sau khi thi hành xong phần án phí.

Án phí Hình sự sơ thẩm:

- Áp dụng điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Phú

*** Nơi nhận:**
- Tòa án tỉnh Đồng Nai.
- Sở tư pháp tỉnh Đồng
- VKS TP B.
- Thi hành án.
- Bị cáo;
- Công an TP B.
- Lưu VP - HS

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phú

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

*** Nơi nhận:** **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

- Tòa án tỉnh Đồng Nai.
- Sở tư pháp tỉnh Đồng
- VKS TP Biên Hòa.
- Thi hành án.
- Bị cáo;
- Công an TP Biên Hòa.
- Lưu VP - HS

Nguyễn Thị Phú